

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/DS-ST  
Ngày 22/7/2024  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Nhân Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Trần Thị Thanh Xuân
- Ông Nguyễn Văn Vy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Phương Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, số F N, phường V, thành phố H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 476/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-DS ngày 21/6/2024, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần S, địa chỉ trụ sở chính: 266-268 N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Duy B, chức vụ: Phó phòng phụ trách Phòng G thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S Chi nhánh T (ông B có mặt).

**2. Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Ánh N, địa chỉ cư trú: 3 Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S Chi nhánh T - Phòng G ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với bà Nguyễn Thị Ánh N theo hợp đồng thẻ tín dụng số 232 ký ngày 08/11/2022 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Nguyễn Thị Ánh N, Ngân hàng đã cấp hạn mức thẻ tín dụng với số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay vốn: Phục vụ đời sống - sinh hoạt tiêu dùng, cho vay không có tài sản bảo đảm (tín chấp).

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị Ánh N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 214.426.800 đồng, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Nguyễn Thị Ánh N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 126.652.630 đồng (trong đó: tiền lãi và các loại phí từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 10/9/2023: 37.399.413 đồng). Do bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 10/9/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với bà N.

Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đốc, nhiều lần điện thoại liên lạc yêu cầu bà Nguyễn Thị Ánh N có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà Nguyễn Thị Ánh N trả nợ. Tuy nhiên bà Nguyễn Thị Ánh N vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó ngày 10/9/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Vị vậy, ngày 05/10/2023, Ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Huế buộc bà Nguyễn Thị Ánh N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tính đến ngày 25/9/2023 là 127.536.031 đồng (trong đó nợ gốc 125.113.583 đồng, lãi quá hạn 2.422.448 đồng)

Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh N vắng mặt không rõ lý do. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn - bà Nguyễn Thị Ánh N theo như địa chỉ ghi trong hợp đồng tín dụng nhưng bà N vẫn không đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp, phiên hòa giải nên không lấy được lời khai của bà N.

Tại phiên tòa, nguyên đơn do ông B đại diện trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bà Nguyễn Thị Ánh N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tạm tính

đến ngày 22/7/2024 là: 179.707.551 đồng, trong đó: Nợ gốc 125.113.583 đồng, nợ lãi quá hạn: 54.593.968 đồng và chịu lãi phát sinh kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (23/7/2024) của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký kết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự phát biểu như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn không chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Ánh N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/7/2024 là: 179.707.551 trong đó: Nợ gốc 125.113.583 đồng, nợ lãi quá hạn: 54.593.968 đồng. Đồng thời buộc bà Nguyễn Thị Ánh N phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ đến cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết; buộc bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ánh N trả nợ theo Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết; chủ thể tham gia giao dịch (bà Nguyễn Thị Ánh N) không có đăng ký kinh doanh và mục đích bà N vay tiền để tiêu dùng, không vì mục đích lợi nhuận nên là tranh chấp về dân sự. Bị đơn, bà N có nơi cư trú tại phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nên Tòa án nhân dân thành phố Huế thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26,

điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. *Về sự vắng mặt của bị đơn*: Bị đơn, bà Nguyễn Thị Ánh N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Trong đơn khởi kiện, người khởi kiện là Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bà N theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng tín dụng như vậy được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện. Bà Nguyễn Thị Ánh N đã đi khỏi nơi cư trú nhưng bà không báo cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S biết địa chỉ cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh N.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S buộc bà Nguyễn Thị Ánh N trả nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng mà nguyên đơn và bị đơn ký kết ngày 08/11/2022 đã thể hiện việc bị đơn được nguyên đơn cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, không có tài sản bảo đảm. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở nhưng do bị đơn vẫn không thực hiện nên nguyên đơn đã chấm dứt việc sử dụng thẻ của bị đơn và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Do đó số tiền mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tạm tính đến ngày 22/7/2024 là: 179.707.551 đồng, trong đó: Nợ gốc 125.113.583 đồng, nợ lãi quá hạn: 54.593.968 đồng là phù hợp với quy định pháp luật, có cơ sở để chấp nhận.

Về lãi suất phát sinh: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả lãi suất phát sinh trong quá trình trả nợ được tính tiếp theo sau ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/7/2024) cho đến khi bị đơn trả hết nợ. Xét yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận theo Điều 25, Điều 26 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng ngày 08/11/2022 mà các bên đã ký kết; phù hợp với Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng nên chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Nguyễn Thị Ánh N có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên bà Nguyễn Thị Ánh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với

số tiền phải trả cho Ngân hàng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án là: 179.707.551 đồng x 5% = 8.986.000 đồng (đã làm tròn số).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 3.188.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001410 ngày 08/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277; Điều 463, Điều 466, và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14/30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc bà Nguyễn Thị Ánh N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tính đến ngày 22/7/2024 là: 179.707.551 đồng (*một trăm bảy mươi chín triệu, bảy trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm năm mươi một đồng*), trong đó: Nợ gốc 125.113.583 đồng, nợ lãi quá hạn: 54.593.968 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Ánh N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được ký kết ngày 08/11/2022 giữa bà Nguyễn Thị Ánh N với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ánh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 8.986.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 3.188.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0001410 ngày 08/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bản án này là sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Huế;
- TAND tỉnh TT Huế;
- Chi cục THADS Tp Huế;
- Đương sự;
- Tổ HC-Tp;
- Lưu hs;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Nhân Đức**